

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M**

TỈNH QUẢNG NAM

Bản án số: 37/2017/ HS-ST

Ngày: 18/8/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI LỘC

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Triệu

- Các Hội thẩm: 1. Ông Huỳnh Lâm

2. Ông Võ Văn Sinh

- Thư ký phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Kim Oanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện M

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lại - Kiểm sát viên

Hôm nay ngày 18/08/2017, tại trụ sở TAND huyện M, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2017/HSST ngày 28 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

- Lê Công N, sinh năm 1956; hộ khẩu thường trú , huyện M, tỉnh Quảng Nam; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: nông; con ông Lê Công Nh (SN: 1936) là liệt sỹ và bà Đặng Thị Nh(SN: 1969), hiện già yếu và trú tại xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Nam; có vợ là bà Trương Thị V (SN: 1964), hiện làm nông tại thôn Phú Thuận, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Nam; có 03 con là Lê Công G (SN: 1982), Lê Công Nh (SN: 1984) và Lê Thị Tổ My(SN: 1987); có 02 em là Lê Công T(SN: 1968) và Lê Thị B (SN: 1978); tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo N: Ông Bùi Anh Nam – Luật sư văn phòng Luật sư Quảng Tín thuộc đoàn luật sư tỉnh Quảng Nam, có mặt

- Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt có lý do

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lý Văn T, sinh năm 1970, có mặt

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1996, có mặt

3. Ông Võ Văn V, sinh năm 1997, có mặt

4. Ông Trần Trung H, sinh năm 1981, vắng mặt

5. Ông Võ B, sinh năm 1965, có mặt

6. Ông Võ Văn L, sinh năm 1993, vắng mặt

7. Ông Tô Bả, sinh năm 1980, vắng mặt

8. Ông Lý Văn Bá, sinh năm 1968, có mặt

Cùng trú tại , xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Nam

9. Ông Trần Phước L, sinh năm 1983, có mặt

10. Ông Trần Xuân H, sinh năm 1979, vắng mặt

11. Ông Tô Văn Hợ, sinh năm 1984, có mặt

12. Ông Lê Công Nh, sinh năm 1984, có mặt

Cùng trú tại , huyện M, tỉnh Quảng Nam.

13. Ông Phan Văn Hữ, sinh năm 1970, vắng mặt

14. Ông Lê Công T, sinh năm 1968, vắng mặt

15. Bà Đặng Thị Nh, sinh năm 1940, vắng mặt

16. Bà Lê Thị É, sinh năm 1968, vắng mặt

17. Ông Lê Công Trư, sinh năm 1988, vắng mặt

18. Ông Nguyễn Cao C, sinh năm 1971, vắng mặt

Cùng trú huyện M ,tỉnh Quảng Nam

19. Bà Đào Thị Na, sinh năm 1975, có mặt

20. Bà Lê Thị H, sinh năm 1970, vắng mặt

Cùng trú tại thôn xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Nam

21. Ông Võ Thanh La, sinh năm 1984, vắng mặt

Trú tại , huyện M,tỉnh Quảng Nam

22. Bà Lê Thị Bó, sinh năm 1970, vắng mặt

Trú tại thôn 3, xã Quế Lộc, huyện Q, tỉnh Quảng Nam

23. Ông Lê Văn Vi, sinh năm 1979, vắng mặt

Trú tại, huyện M, tỉnh Quảng Nam

24. Ông Dương Bả sinh năm 1978, có mặt

Trú tại xã Đ, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam

25. Ông Trương Đức Đ, sinh năm 1974, vắng mặt

Trú tại huyện M, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 28/8/2014, UBND xã Đ kiểm tra và phát hiện tại khoảnh 7 tiểu khu 207 thuộc thôn Thanh Phú, xã Đại, huyện M có vụ phá rừng trái phép. Hạt kiểm lâm phối hợp với các cơ quan chức năng huyện M tiến hành kiểm tra hiện trường, xác định: Diện tích rừng bị chặt phá 83.889 m² rừng tự nhiên, loại rừng phục hồi có trữ lượng, rừng nghèo, chức năng là rừng phòng hộ; Lâm sản bị thiệt hại gồm gỗ tròn thuộc các nhóm I, III, IV, V, VI, VII, VIII khối lượng 86,524 m³.

Qua quá trình điều tra xác định nội dung vụ án như sau:

Khoảng tháng 8/2014, Lý Văn T đốt than hầm tại khu vực Dốc Đạo thì phát hiện rừng ở khu vực này đã bị một số người (không rõ tên, địa chỉ) chặt phá trồng keo. T nảy sinh ý định chặt phá rừng để trồng keo. Khoảng 2 ngày sau, T mang theo rựa vào khu vực này để phá rừng. T phá rừng khoảng 3 ngày thì Lê Công N biết nên nói “Cho tôi phát với” thì T trả lời “Anh có phát thì phát chứ xin chi”. Sau đó, Lê Công N, Lý Văn T cùng vào khu vực Dốc Đạo thuộc khoảnh 7 tiểu khu 207, xã

Đ chặt phá rừng. Lý Văn T phá hại 120 cây gỗ, củi trên diện tích 26.460 m²; Lê Công N phá một bên gây thiệt hại 100 cây gỗ, củi trên diện tích 18.895 m². Lý Văn T thuê Trần Phước L dùng cưa lóc hạ những cây lớn mà T không thể chặt bằng rựa cầm tay. Sau đó rừng bị cháy (chưa xác định được người đốt).

Sau khi bị phát hiện, sợ trách nhiệm nên nhiều lần Lê Công N bàn với Lý Văn T nhờ người nhận thay nhằm tránh bị xử lý hình sự. Vị trí và diện tích rừng Trần Phước L nhận chặt phá là do Lê Công N thực hiện.

Ngày 19/6/2017, Đoàn kiểm tra liên ngành huyện M, UBND xã Đ, Lê Công N, Lý Văn T cùng tiến hành kiểm tra lại hiện trường tại khoảnh 7, tiểu khu 207 xã Đại Chánh do N, T chặt phá và diện tích rừng bị cháy lan. Tuy nhiên, thời gian chặt đã lâu nên đoàn kiểm tra không thể xác định được cụ thể từng loại cây và gốc cây. Do đó, cơ quan điều tra Công an huyện M trưng cầu định giá thiệt hại đối với diện tích rừng bị chặt phá trên cơ sở bản kê chi tiết của bị cáo Lê Công N.

Ngày 10/7/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M xác định thiệt hại do bị cáo Lê Công N thực hiện trong vụ phá hủy 18.895 m² rừng là rừng tự nhiên, rừng nghèo kiệt trạng thái IIB có chức năng phòng hộ, tại khoảnh 7 tiểu khu 207 thuộc xã Đại , huyện M, tỉnh Quảng Nam, gồm:

- + Giá trị thiệt hại 1,203 m³ gỗ tròn: 2.419.000 đồng
- + Giá trị thiệt hại về môi trường: 9.676.000 đồng
- + Giá trị thiệt hại về củi: 271.400 đồng.

Tổng giá trị thiệt hại: 12.376.400 đồng.

Vật chứng của vụ án thu giữ:

Một cái rựa có lưỡi rựa bằng kim loại (sắt) dài 29cm, đầu mũi rựa có mấu cong, bề rộng của lưỡi rựa là 3,5cm, nơi tiếp giáp giữa lưỡi rựa và cán rựa có 02 khoen tròn bằng kim loại (sắt); cán rựa làm bằng cây tre có đường kính là 3cm, dài 88cm. Vật chứng được niêm phong và có chữ ký của Lê Công N. (Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện M quản lý)

Sau khi vụ án xảy ra, UBND xã Đ yêu cầu Lê Công N phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Nhà nước.

Quá trình điều tra, Lê Công N đã nhiều lần thay đổi lời khai, không thừa nhận diện tích và thiệt hại do mình gây ra nhưng thừa nhận hành vi phá rừng tại khoảnh 7, tiểu khu 207, thôn Thạnh Phú, xã Đ, huyện M. Hiện nay bị cáo N thừa nhận hành vi chặt phá 18.895 m² với 100 cây gỗ, củi. Tổng thiệt hại được xác định là 12.376.400 đồng.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 28/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố các bị cáo Lê Công N về tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm b khoản 3, Điều 189 Bộ Luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 189 điểm b, điểm p, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm x Điều 51 Bộ luật hình sự năm

2015, đề nghị xử phạt bị cáo Lê công N từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Công N: Thống nhất với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, vì bản thân bị cáo N đã thừa nhận hành vi phạm tội. Mục đích của bị cáo là muốn phát phát dọn những khu vực rừng nghèo để trồng keo lá tràm, tạo việc làm, phát triển kinh tế gia đình. Nhưng không biết khu vực này là rừng phòng hộ và thiếu hiểu biết về pháp luật, chứ không cố ý hủy hoại rừng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về động cơ, mục đích nêu trên của bị cáo, xem xét về nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nhiều thành tích trong lao động sản xuất, được nhiều cấp, ngành tặng nhiều giấy khen, bằng khen, gia đình có nhiều người có công với cách mạng. Đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm x Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo Lê Công N được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Công N công khai nhận hành vi phạm tội : Khoảng tháng 8/2014, Lý Văn T đốt than hầm tại khu vực Dốc Đạo thì phát hiện rừng ở khu vực này đã bị một số người (không rõ tên, địa chỉ) chặt phá trồng keo. T nảy sinh ý định chặt phá rừng để trồng keo. Khoảng 2 ngày sau, thấy Lý Văn T mang theo rựa vào khu vực Dốc Đạo thì Lê Công N biết nên nói “Cho tôi phát với” thì Thi trả lời “Anh có phát thì phát chứ xin chi”. Sau đó, Lê Công N, Lý Văn T cùng vào khu vực Dốc Đạo thuộc khoảnh 7, tiểu khu 207, thôn Thạnh Phú, xã Đại Chánh chặt phá rừng. Lê Công N phá một bên gây thiệt hại 100 cây gỗ, củi trên diện tích 18.895 m².

Sau khi bị phát hiện, sợ trách nhiệm nên nhiều lần Lê Công N bàn với Lý Văn T nhờ người nhận thay nhằm tránh bị xử lý hình sự. Vị trí và diện tích rừng Trần Phước L nhận chặt phá là do Lê Công N thực hiện. Hành vi của bị cáo Lê Công N phạm vào tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm b khoản 3, Điều 189 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố.

Lời nhận tội nêu trên của bị cáo đối chiếu thấy phù hợp với lời khai, phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Công N phạm tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm b khoản 3, Điều 189 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra thì thấy: Bị cáo là người đã đủ tuổi trưởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, hiểu biết pháp luật nhưng chỉ vì mục đích kiếm đất trồng keo lá tràm, mà bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, đặc biệt là rừng phòng hộ. Hành vi phá rừng của bị cáo xâm hại đến tài nguyên quý báu của đất nước, rừng là bộ phận quan trọng của môi trường sinh thái, có giá trị to lớn đối với nền kinh tế quốc dân, gắn liền với đời sống của nhân dân. HĐXX xét thấy cần

phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về nhân thân thì thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả, gia đình bị cáo có nhiều người có công với cách mạng, bản thân bị cáo là nông dân sản xuất giỏi có nhiều bằng khen của Thủ tướng chính phủ và ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam. Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện M và quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo N, giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình và nghĩ phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Về dân sự: Số tiền bị cáo phải bồi thường là 12.376.400 đồng (Mười hai triệu ba trăm bảy mươi sáu ngàn bốn trăm đồng), bị cáo đã bồi thường được 346.000 đồng (Ba trăm bốn mươi sáu ngàn đồng), Hội đồng xét xử nghĩ tuyên buộc bị cáo N tiếp tục bồi thường thiệt hại cho Nhà nước số tiền 12.030.400 đồng (Mười hai triệu không trăm ba mươi ngàn bốn trăm đồng). Về phần diện tích 18.895 m² rừng bị hủy hoại, bị cáo N khai chưa trồng cây mà chỉ có cây tự nhiên mọc lại, phần diện tích đất rừng xung quanh bị cháy lan đã có trồng cây nhưng bị cáo không biết ai trồng, nên HĐXX không thể tịch thu mà nghĩ giao diện tích rừng 18.895 m² do bị cáo N hủy hoại và toàn bộ diện tích đất rừng xung quanh bị cháy lan cho Ủy ban nhân dân xã Đ tiếp tục quản lý theo thẩm quyền được Nhà nước giao.

Về vật chứng: Hội đồng xét xử nghĩ nên tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cái rựa có lưỡi rựa bằng kim loại (sắt) dài 29 cm, đầu mũi rựa có máu cong, bề rộng của lưỡi rựa là 3,5cm, nơi tiếp giáp giữa lưỡi rựa và cán rựa có 02 khoen tròn bằng kim loại (sắt); cán rựa làm bằng cây tre có đường kính là 3cm, dài 88cm. Vật chứng được niêm phong và có chữ ký của Lê Công N. (Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện M quản lý).

Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Lê Công N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm buộc bị cáo Lê Công N phải chịu 601.000 đồng (Sáu trăm lẻ một ngàn đồng).

Tại hồ sơ và tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều khai do Lê Công N và Lý Văn T nhờ đứng tên nhận diện tích phá rừng dưới 3.000 m², nhưng khi được các cơ quan điều tra làm việc thì họ mới hiểu và từ chối nhận thay chứ không có quyền lợi, nghĩa vụ gì liên quan, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố : Bị cáo Lê Công N phạm tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm b khoản 3, Điều 189 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm b khoản 3, Điều 189, điểm b, điểm p, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm x Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Công N 3 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 (Năm) năm. Giao bị cáo Lê Công N cho Ủy ban Nhân dân xã Đ quản lý giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Về dân sự: Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Lê Công N phải bồi thường số tiền 12.376.400 đồng (Mười hai triệu ba trăm bảy mươi sáu ngàn bốn trăm đồng), bị cáo đã bồi thường được số tiền 346.000 đồng (Ba trăm bốn mươi sáu ngàn đồng) theo biên lai thu phí số 003751 ngày 16/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Lộc, bị cáo N phải tiếp tục bồi thường thiệt hại cho Nhà nước mà trực tiếp là bồi thường cho UBND xã Đ số tiền 12.030.400 đồng (Mười hai triệu không trăm ba mươi ngàn bốn trăm đồng).

Giao diện tích 18.895 m² đất rừng do bị cáo N hủy hoại và toàn bộ diện tích đất rừng xung quanh bị cháy lan cho Ủy ban nhân dân xã Đ tiếp tục quản lý theo thẩm quyền được Nhà nước giao.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tiêu hủy 01 cái rựa có lưỡi rựa bằng kim loại (sắt) dài 29cm, đầu mũi rựa có mấu cong, bề rộng của lưỡi rựa là 3,5cm, nơi tiếp giáp giữa lưỡi rựa và cán rựa có 02 khoen tròn bằng kim loại (sắt); cán rựa làm bằng cây tre có đường kính là 3cm, dài 88cm. Vật chứng được niêm phong và có chữ ký của Lê Công N. (Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ quản lý)

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Công N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 601.000 đồng (Sáu trăm lẻ một ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu

cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện M
- Công an huyện M
- Người tham gia tố tụng
- Chi cục THADS huyện M
- TAND tỉnh Quảng Nam
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Triệu

